TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08** /2018/HS-ST
Ngày 17 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà : Bà **Nguyễn Thị Thắm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hoàng Dân**

Bà **Trần Kim Nguyện**

-Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Linh -** Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên toà: Bà **Phạm Trúc Mai** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 278/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

*Họ và tên **Lê Thành Đ** *(Th)*- Sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Số 14, Trần Văn B, Khóm 7, Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Số 14, Trần Văn B, Khóm 7, Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Xuân P và bà Phan Thị H; Vợ: Trần Quí H, Con: Chưa có; Tiền án;Tiền sự: Không;

Cấm khỏi nơi cư trú ngày 18/10/2017 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

* *Bị hại:* **Phạm Văn N** – Sinh năm 1984 (xin vắng)

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Tân T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 07/10/2017, Lê Thành Đ đến làm hồ tại Công trình xây dựng trong Công ty Cổ phần Dược Minh Hải ở khóm 2, Phường 1, thành phố Cà Mau. Trong quá trình làm việc, Lê Thanh Đ phát hiện xe mô tô biển số kiểm soát 69B1-227.72 của Phạm Văn N đang làm hồ chung với Đ, đậu gần chỗ làm. Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cốp xe của N để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 15 giờ khi thấy xe 69B1-227.72 không có người trong giữ nên Đ dùng tay phải nắm lấy một bên của yên xe, kéo mạnh lên để cốp xe hở một khoảng rồi dùng tay trái lục tìm tài sản trong cốp xe. Đ lấy được 01 cái túi xách nữ bằng da màu đen hiệu GUOD bên trong có 10.000.000 đồng. Đ cất túi xách vào túi quần, sau đó làm hồ đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì ra về. Khi phát hiện mất tài sản N đến Công an Phường 1, thành phố Cà Mau.

Vào ngày 09/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Cà Mau mời Đ về làm việc. Qua làm việc thu hồi tài sản như sau:

- Tiền Việt Nam 10.000.000 đồng
- 01 cái bóp hiệu GUOD

Vào ngày 26/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cho Lê Thanh Đ xem đoạn Video ghi hình lại vụ trộm. Đ xác định người trong đoạn Video là Đ và Đ thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/KL-HĐĐG ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

-01 túi xách nữ hiệu GUOD bằng da, màu đen giá trị còn lại 80% 100.000 đồng x 80% bằng 80.000 đồng

Tổng cộng tài sản bị thiệt hại là 10.080.000 đồng.

Ngày 09/10/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho anh N. Hiện tại N không yêu cầu gì phần dân sự.

Tại cáo trạng số 06/KSĐT-KT ngày 25/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Lê Thành Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thành Đ theo cáo trạng số: 06/KSĐT-KT ngày 25/12/2017.

- Tuyên bố bị cáo Lê Thành Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138 bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, p, h khoản 1 Điều 46, Điều 60 của bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Văn N tại khu vực Khóm 2, Phường 1, thành phố Cà Mau với giá trị tài sản được định giá là 10.080.000 đồng. Bị cáo thực hiện với hành vi lỗi cố ý trực tiếp, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, đối chiếu các tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thành Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Nên cáo trạng truy tố bị cáo Lê Thành Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 của bộ Luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật không oan cho bị cáo.

[2]Xét thấy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục số tiền cho bị hại, bị

hại không yêu cầu gì thêm, bị cáo có địa chỉ rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giáo dục tại địa phương cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội hoặc không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Đồng thời qua đối chiếu với quy định của pháp luật về án treo tại nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 quy định bị cáo Đ có đủ các điều kiện để được hưởng án treo nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, điều này chứng tỏa thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật, nên không cần thiết cách ly cáo bị cáo ra khỏi đời sống xã hội giáo dục tại địa phương cũng đủ bị cáo cải tạo và chấp hành hình phạt.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục số tiền 10.080.000 đồng cho người bị hại. Hiện bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm phần bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Áp dụng nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Lê Thành Đ** phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h Khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành Đ **06** (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách **12** *(mười hai)* tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 17/01/2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, giám sát giáo dục trong giai đoạn chấp hành án. Trường hợp người được hưởng án treo có thay đổi nơi cư trú thì theo Điều 69 luật thi hành án hình sự.

2/ Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ *(chưa nộp)*.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
-CAND Thành phố Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH CÀ MAU

Bản án số: /2018/HS-ST

Ngày 04 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà : Bà **Nguyễn Thị Thắm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hoàng Dân**

Bà **Trần Kim Nguyện**

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thúy Kiều - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Quách Quang Bảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 278/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

*Họ và tên **Lê Thành Được** *(Thành)*- Sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Số 14, Trần Văn Bỉnh, Khóm 7, Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Số 14, Trần Văn Bỉnh, Khóm 7, Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Xuân Phát và bà Phan Thị Hồng; Vợ: Trần Quí Hương, Con: Chưa có; Tiền án;Tiền sự: Không;

Cấm khỏi nơi cư trú ngày 18/10/2017 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt.

* *Bị hại:* **Phạm Văn Nhớ** – Sinh năm 1984 (xin vắng)

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 07/10/2017, Lê Thành Được đến làm hồ tại Công trình xây dựng trong Công ty Cổ phần Dược Minh Hải ở khóm 2, Phường 1, thành phố Cà Mau. Trong quá trình làm việc, Lê Thanh Được phát hiện xe mô tô biển số kiểm soát 69B1-227.72 của Phạm Văn Nhớ đang làm hồ chung với Được, đậu gần chỗ làm. Được nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cốp xe của Nhớ để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 15 giờ khi thấy xe 69B1-227.72 không có người trong giữ nên Được dùng tay phải nắm lấy một bên của yên xe, kéo mạnh lên để cốp xe hở một khoảng rồi dùng tay trái lục tìm tài sản trong cốp xe. Được lấy được 01 cái túi xách nữ bằng da màu đen hiệu GUOD bên trong có 10.000.000 đồng. Được cất túi xách vào túi quần, sau đó làm hồ đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì ra về. Khi phát hiện mất tài sản Nhớ đến Công an Phường 1, thành phố Cà Mau.

Vào ngày 09/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Cà Mau mời Được về làm việc. Qua làm việc thu hồi tài sản như sau:

- Tiền Việt Nam 10.000.000 đồng
- 01 cái bóp hiệu GUOD

Vào ngày 26/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cho Lê Thanh Được xem đoạn Video ghi hình lại vụ trộm. Được xác định người trong đoạn Video là Được và Được thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Nhớ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/KL-HĐĐG ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

-01 túi xách nữ hiệu GUOD bằng da, màu đen giá trị còn lại 80% 100.000 đồng x 80% bằng 80.000 đồng

Tổng cộng tài sản bị thiệt hại là 10.080.000 đồng.

Ngày 09/10/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 10.000.000 đồng cho anh Nhớ. Hiện tại Nhớ không yêu cầu gì phần dân sự.

Tại cáo trạng số 06/KSĐT-KT ngày 25/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Lê Thành Được về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thành Được theo cáo trạng số: 06/KSĐT-KT ngày 25/12/2017.

- Tuyên bố bị cáo Lê Thành Được phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138 bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, p, h khoản 1 Điều 46, Điều 60 của bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Văn Nhớ tại khu vực Khóm 2, Phường 1, thành phố Cà Mau với giá trị tài sản được định giá là 10.080.000 đồng. Bị cáo thực hiện với hành vi lỗi cố ý trực tiếp, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, đối chiếu các tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thành Được phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Nên cáo trạng truy tố bị cáo Lê Thành Được về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 của bộ Luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật không oan cho bị cáo.

[2]Xét thấy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục số tiền cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm, bị cáo có địa chỉ rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ,

không có tình tiết tăng nặng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giáo dục tại địa phương cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội hoặc không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Đồng thời qua đối chiếu với quy định của pháp luật về án treo tại nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 quy định bị cáo Được có đủ các điều kiện để được hưởng án treo nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, điều này chứng tỏa thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật, nên không cần thiết cách ly cáo bị cáo ra khỏi đời sống xã hội giáo dục tại địa phương cũng đủ bị cáo cải tạo và chấp hành hình phạt.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục số tiền 10.080.000 đồng cho người bị hại. Hiện bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm phần bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Áp dụng nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Lê Thành Được** phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h Khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành Được **06** (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách **12** *(mười hai)* tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 17/01/2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, giám sát giáo dục trong giai đoạn chấp hành án. Trường hợp người được hưởng án treo có thay đổi nơi cư trú thì theo Điều 69 luật thi hành án hình sự.

2/ Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ *(chưa nộp)*.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
-CAND Thành phố Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).